

KẾ HOẠCH

Triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về dân tộc

Thực hiện Quyết định số 677/QĐ-BDTTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc ban hành hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc; Quyết định số 678/QĐ-BDTTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quy định phân công trách nhiệm thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về dân tộc; Công văn số 2697/BDTTG-CS ngày 27/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc gửi Hướng dẫn thu thập, tạo lập, cập nhật và quản lý dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về dân tộc thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn của tỉnh Quảng Trị; trong đó Sở Dân tộc và Tôn giáo trực tiếp tổng hợp, kiểm tra, xác thực, phê duyệt hoặc trình phê duyệt dữ liệu thuộc thẩm quyền; Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thu thập, xác minh, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi địa bàn theo phân công đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 677/QĐ-BDTTG ngày 02/8/2026 và Quyết định số 678/QĐ-BDTTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về dân tộc phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và hợp pháp của dữ liệu do cơ quan, đơn vị, địa phương tạo lập, cập nhật, phê duyệt, xác nhận đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu về dân tộc.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt, xác nhận, quản lý, khai thác và sử dụng; thực hiện các yêu cầu về xác thực, kiểm soát truy cập, nhật ký hệ thống, an toàn ứng dụng và mã nguồn, bảo mật thông tin liên lạc, sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu.

III. NỘI DUNG

1. Rà soát, đăng ký tài khoản sử dụng hệ thống.

Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, đăng ký tài khoản sử dụng hệ

thống cho cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh; rà soát danh mục trên hệ thống, đề xuất, thay đổi (nếu có) và cập nhật trên hệ thống.

2. Tổ chức thu thập dữ liệu

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức thu thập, xác minh, cập nhật, phê duyệt dữ liệu thuộc địa bàn theo hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc được quy định tại Quyết định số 677/QĐ-BD TTG ngày 02/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Dữ liệu thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt phải có căn cứ từ hồ sơ quản lý, hồ sơ pháp lý hoặc thông tin thực tế tại địa phương; trường hợp thông tin chưa đầy đủ phải tổ chức rà soát, bổ sung, xác minh trước khi cập nhật, xác thực, phê duyệt.

Việc thu thập, tạo lập dữ liệu được thực hiện theo từng hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Cập nhật dữ liệu trên Hệ thống

Sở Dân tộc và Tôn giáo đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin Cơ sở dữ liệu về dân tộc theo quy trình, đảm bảo thời gian và tài liệu hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

4. Kiểm tra, rà soát và làm sạch dữ liệu

Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, kiểm chứng dữ liệu do các xã, phường, đặc khu thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt; phối hợp rà soát các trường hợp thiếu thông tin, sai lệch, trùng lặp hoặc chưa bảo đảm căn cứ pháp lý để yêu cầu bổ sung, điều chỉnh.

5. Phê duyệt dữ liệu

Sau khi hoàn thành việc thu thập, tạo lập và làm sạch dữ liệu, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức kiểm tra tổng thể, tổng hợp kết quả và thực hiện phê duyệt dữ liệu thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

III. TIẾN ĐỘ

1. Rà soát, đăng ký tài khoản cán bộ sử dụng hệ thống cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu; rà soát danh mục trên hệ thống, đề xuất, thay đổi (nếu có) và cập nhật trên hệ thống; hướng dẫn các xã, phường, đặc khu triển khai: hoàn thành trước ngày 25/9/2026.

2. Tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt dữ liệu đợt 1: hoàn thành, trước ngày 30/9/2026 (nhập liệu tối thiểu đạt 30% danh mục, đối tượng quản lý).

3. Tiếp tục rà soát, tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt dữ liệu đợt 2: hoàn thành, trước ngày 30/10/2026 (nhập liệu tối thiểu đạt 80% danh mục, đối tượng quản lý).

4. Tiếp tục rà soát, tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt dữ liệu đợt 3: hoàn thành, trước ngày 30/11/2026 (nhập liệu đạt 100% danh mục, đối tượng quản lý).

5. Kiểm tra, làm sạch và phê duyệt dữ liệu; hoàn thành kiểm tra, làm sạch và phê duyệt dữ liệu do địa phương quản lý: hoàn thành trước ngày 15/12/2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tạo lập dữ liệu tại địa phương được địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công và khối lượng thực tế cần thực hiện để rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành gửi Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện.

b) Chủ trì rà soát danh mục trên hệ thống, đề xuất, thay đổi (nếu có) và cập nhật trên hệ thống; phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc rà soát danh mục,... quản lý của tỉnh.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt và làm sạch dữ liệu theo quy định.

d) Theo dõi tiến độ thực hiện theo từng mốc; tiếp nhận phản ánh các nội dung không còn phù hợp hoặc không thể thực hiện, các vướng mắc, khó khăn từ cơ sở để kịp thời báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

đ) Chủ trì kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo yêu cầu.

e) Phối hợp với cơ quan chuyên môn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin của tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong quá trình vận hành, kết nối, khai thác Hệ thống.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; cung cấp, rà soát, đối chiếu thông tin, dữ liệu có liên quan và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phân công tập thể, cá nhân trực tiếp phụ trách việc tạo lập, thu thập, cập nhật, xác thực, phê duyệt dữ liệu.

b) Tổ chức thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin từ hồ sơ quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu trước khi cập nhật trên Hệ thống.

c) Thực hiện nghiêm các mốc tiến độ, kịp thời báo cáo Sở Dân tộc và Tôn giáo những khó khăn, vướng mắc, những nội dung không còn phù hợp hoặc không thể thực hiện.

d) Phối hợp thực hiện kiểm tra, làm sạch, bổ sung, điều chỉnh dữ liệu theo yêu cầu của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

e) Báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, theo dõi tiến độ chung của toàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&CN, NN&MT, VHTT&DL; Xây dựng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{MTN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo